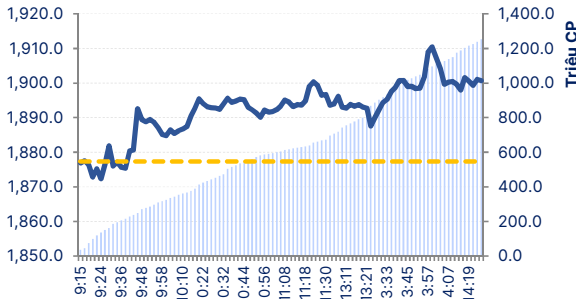


Phiên giao dịch ngày:

13/1/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,902.93	252.85
% Thay đổi Index	↑ 1.36%	↑ 0.39%
KLGD (CP)	1,345,308,664	109,616,749
GTGD (tỷ đồng)	42,343.56	2,478.46
% Thay đổi GTGD	1.58%	-0.60%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VCB 510.35 tỷ	VPB 201.46 tỷ	VRE -136.87 tỷ	MSN -92.55 tỷ
		ACB -134.47 tỷ	VHM -87.80 tỷ
	SHB -184.12 tỷ	VIX 133.24 tỷ	BSR 73.39 tỷ
GMD -267.97 tỷ	BID 166.42 tỷ	STB -104.98 tỷ	DGC -68.33 tỷ
		BCM -61.83 tỷ	

GT Bán: -4962.44

4479.78 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Tiếp tâm lý lạc quan khi thanh khoản thị trường cải thiện, nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt. Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay, VNINDEX chịu áp lực rung lắc trong phiên, tăng điểm tốt trong phiên chiều dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu năng lượng và phục hồi tốt của cổ phiếu VinGroup sau áp lực điều chỉnh. Kết phiên VNINDEX tăng 25,60 điểm (+1,36%) lên mức 1.902,93 điểm, vượt lên vùng giá tâm lý quanh 1.900 điểm. VN30 tăng 8,97 điểm (+0,43%) lên mức 2.089,21 điểm, hướng đến vùng giá tâm lý 2.100 điểm.

Độ rộng trên HOSE tích cực với 203 mã tăng giá. Nổi bật ở nhóm mã năng lượng, tiêu dùng, khu công nghiệp, ngân hàng, bất động sản... tập trung đột biến ở nhóm mã tỉ lệ sở hữu Nhà nước cao; 131 mã giảm giá, áp lực điều chỉnh ở nhóm thép, công nghệ, viễn thông, hàng không... và 39 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -2,5% so với phiên trước. Cho thấy thị trường vẫn tập trung giao dịch chủ yếu ở các cổ phiếu vốn hóa lớn, đầu ngành. Khối ngoại sau 04 phiên mua ròng, bán ròng với giá trị -482,7 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G1000 kết phiên ở mức 2.084,6 điểm, tăng 0,24% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -4,61 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G2000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -0,21 điểm đến -6,71 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -21,3% so với phiên trước. Cho thấy các trader giảm các vị thế đầu cơ khi kỳ hạn 411G1000 đáo hạn trong 02 phiên đến. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro trong khi mua chủ động trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G1000 có khuynh hướng kiểm tra lại vùng giá quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G1000 là 27.978, giảm các vị thế nắm giữ khi đáo hạn trong phiên 15/01/2026.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tích cực, tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.850 điểm. VNINDEX tiếp tục vượt lên vùng giá 1.900 điểm, mở ra kỳ vọng hướng đến vùng giá 1.940 điểm - 1.950 điểm. Thị trường tiếp tục giao dịch khá sôi động, thanh khoản trở lại mức cao. Dòng tiền ngắn hạn tiếp tục cải thiện, gia tăng với tâm điểm là nhóm cổ phiếu Nhà nước. Nhiều cơ hội ngắn hạn nổi bật khi VNINDEX vượt đỉnh năm.

Nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường như chúng tôi đã đề cập với động lực đến từ Nghị quyết 79-NQ/TW tiếp tục giao dịch tích cực, tăng giá vượt trội so với thị trường chung. Chúng tôi cũng đã nhận định và khuyến nghị theo dõi, đánh giá các cơ hội tốt ở các nhóm mã này. Tuy nhiên ở vùng giá hiện tại đầu tư ngắn hạn chế mua đuổi thêm khi dự kiến áp lực rung lắc mạnh gia tăng mạnh, thị trường chung có thể chịu áp lực rung lắc mạnh trong những phiên đến. Tổng vốn hóa toàn thị trường hiện tại khoảng 427 tỉ USD, tương đương 83% GDP 2025. Chúng tôi cho rằng đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn để giải ngân thêm. Các vị thế giải ngân nên xem là đầu cơ ngắn hạn và kiểm soát các mức rủi ro nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	34.45	31-32	40-42	29	16.4	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	103.70	61-63	110-120	59	20.7	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	30.35	22-24	31-33	21	18.9	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Giam	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Tang	Tich Luy	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-218.3	-224.2	-219.1	-61.5	-177.5	-286.1	-45.6	-175.5
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DXP	PHR	SSI	VGI	GAS	VDN	PHR
	VHM	VTP	GVR	BMS	FOX	POW	GTD	GVR
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Money_in	Am_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-293.3	-343.7	-53.1	-28.5	253.5	-273.6	42.3	-52.7
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đối-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PSD	POM	VHC	DHA	CTG	NFC	VJC
	PVI	PNJ	HPG	MPC	PC1	BID	BFC	HVN
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	65
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	61
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam	Money_in	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-223.4	-6.2	-252.6	-296.0	-317.2	56.5	-273.1	52
Tương quan- VNINDEX	Không đối-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	85	Không đối-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	POW	PAN	DCL					
	NT2	ANV	DDN					

TIN NỔI BẬT

Định hướng và điều hành tăng trưởng tín dụng của NHNN: Linh hoạt, thực hiện nhiệm vụ chính sách tiền tệ năm 2026

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và mục tiêu chính sách tiền tệ năm 2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã định hướng điều hành chính sách tín dụng và tăng trưởng tín dụng năm 2026. Trong đó, có những thay đổi, điều chỉnh mang tính đổi mới, nhằm phù hợp với diễn biến thị trường, cung cầu vốn và an toàn hoạt động ngân hàng, đồng thời đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính sách tiền tệ, vừa đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động tín dụng và đáp ứng vốn cho nền kinh tế.

Tiếp tục tạo điều kiện cho các TCTD chủ động trong hoạt động tín dụng và tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng và tăng trưởng tín dụng, phù hợp với năng lực tài chính, quy mô nguồn vốn, hiệu quả hoạt động và bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng. Theo đó, các TCTD chủ động kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu, do NHNN thông báo ngay từ đầu năm và được xác định trên cơ sở dư nợ tín dụng năm 2025, điểm xếp hạng tín dụng và các yếu tố khác có liên quan

Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt lại cách hiểu về kinh tế nhà nước. Kinh tế nhà nước không chỉ là doanh nghiệp nhà nước. Đó còn là cả một "hệ tài sản - nguồn lực" quốc gia, từ đất đai, tài nguyên, hạ tầng đến ngân sách, dự trữ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghị quyết 79: Đưa kinh tế nhà nước về đúng 'khôn' thị trường

Theo nghị quyết, nền tảng của kinh tế nhà nước gồm các nguồn lực Nhà nước nắm giữ hoặc chi phối. Các nguồn lực này phục vụ mục tiêu phát triển, ổn định vĩ mô và bảo đảm quốc phòng – an ninh. Đó là đất đai, khoáng sản, nước, vùng biển – vùng trời, không gian ngầm. Là hạ tầng do Nhà nước đầu tư. Là ngân sách, dự trữ quốc gia và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Kinh tế nhà nước còn bao gồm doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước, vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kể cả trường hợp Nhà nước nắm từ 50% trở xuống. Gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập. Mọi mắt xích đều phải chịu chuẩn mực công khai, minh bạch và giải trình. Từ quản lý đất đai, khai thác tài nguyên đến đầu tư hạ tầng, phân bổ vốn và vận hành doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Gã khổng lồ BlackRock gọi tên Việt Nam trong nhóm thị trường mới nổi tiềm năng

Trong báo cáo "Triển vọng Toàn cầu năm 2026", BlackRock đánh giá các thị trường mới nổi đã trải qua một năm 2025 rất tích cực. "Trái phiếu thị trường mới nổi bằng nội tệ dẫn đầu tăng khi lạm phát hạ nhiệt, các ngân hàng trung ương cắt giảm lãi suất và đồng tiền các nước mới nổi mạnh lên so với USD suy yếu", trích từ báo cáo.

BlackRock đánh giá quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đang mang lại lợi ích rõ rệt cho các quốc gia như Mexico, Brazil và Việt Nam. Đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy triển vọng tích cực của những thị trường này.

Phó Chủ tịch VARS IRE: Hơn 75% giao dịch nhà ở năm 2025 đến từ người mua nhà thứ hai trở lên

Theo báo cáo của Viện nghiên cứu đánh giá thị trường bất động sản Việt Nam (VARSI), năm 2025, toàn thị trường ghi nhận hơn 128 ngàn sản phẩm nhà ở chào bán mới, tăng 88% so với năm 2024 và là mức cao nhất trong giai đoạn 2019–2025. Động lực chính đến từ phân khúc chung cư, với hơn 80 ngàn sản phẩm mới được tung ra thị trường, gấp đôi so với năm trước.

Cơ cấu nguồn cung đang dịch chuyển rõ rệt về phía phân khúc cao cấp. Khoảng 25% lượng căn hộ mở bán mới, tương đương hơn 20 ngàn sản phẩm, có mức giá trên 100 triệu đồng/m², gần gấp 10 lần so với cùng kỳ năm 2024. Ông Lê Đình Chung – Phó Chủ tịch VARS IRE cho biết, hơn 75% giao dịch trong năm 2025 đến từ người mua nhà thứ hai trở lên, trong đó có khoảng 10% là nhóm đầu tư sử dụng đòn bẩy tài chính ngắn hạn

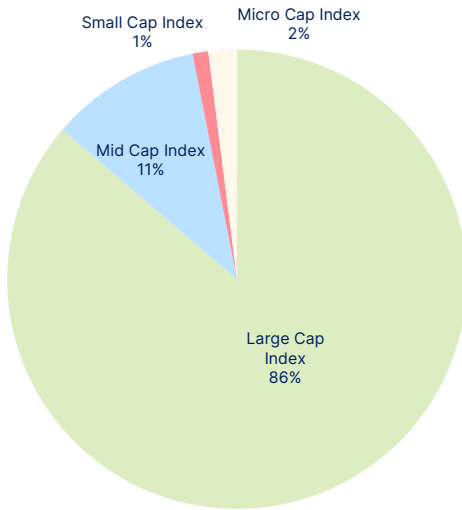
Dragon Capital chào sàn UPCoM giá 68.000 đồng/cp, vốn hóa vượt 2.100 tỷ

HNX vừa ấn định ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CTCP Quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital trên UPCoM vào 19/01/2026, với mã DCV. Theo đó, hơn 31.2 triệu cp DCV sẽ giao dịch phiên đầu tiên trên UPCoM vào ngày 19/01 với giá tham chiếu 68.000 đồng/cp. Với mức giá này, vốn hóa của DCV tại thời điểm chào sàn ước đạt gần 2.122 tỷ đồng, gấp gần 7 lần giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch hơn 312 tỷ đồng.

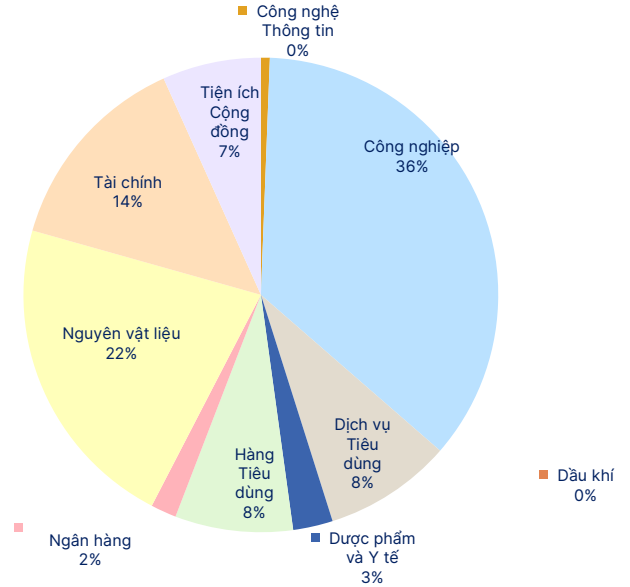
CTCP Quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital (DCV) được thành lập từ tháng 7/2003 và là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam. Tại ngày 04/12/2025, cơ cấu cổ đông của DCV ghi nhận 2 cổ đông lớn gồm Dragon Capital Markets (Europe) Limited nắm giữ hơn 48% vốn và Dragon Capital Management (HK) Limited sở hữu gần 39,95% vốn. Tổng tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông lớn này đạt 87,95% vốn điều lệ.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,261,477	5.6%	1,147	142.7	7.8
VCB	607,458	16.8%	4,202	17.3	2.7
VHM	534,785	11.7%	6,134	21.2	2.3
BID	345,802	16.7%	3,781	13.0	2.1
CTG	322,328	21.0%	4,292	9.7	1.9

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	105,172,265	24.1%	2,766	8.3	1.7
SHB	91,000,899	19.0%	2,577	6.6	1.2
HCM	53,878,824	10.5%	1,320	18.3	1.8
SSI	50,510,754	13.0%	1,843	17.6	2.2
MBB	47,035,946	19.4%	3,017	9.3	1.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 7.0%	7.4%	1,032	8.6	0.6
PET	↑ 7.0%	9.2%	2,090	15.4	1.3
DAT	↑ 7.0%	6.7%	893	10.1	0.7
PLX	↑ 7.0%	9.2%	2,090	20.3	1.9
SKG	↑ 6.9%	5.2%	696	14.5	0.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↓ -6.4%	11.0%	1,100	9.9	1.0
VCF	↓ -5.7%	25.0%	19,593	15.6	3.6
SVI	↓ -5.1%	6.0%	4,172	9.3	0.6
OPC	↓ -4.7%	12.0%	1,699	13.9	1.6
TIX	↓ -4.1%	13.8%	3,848	11.3	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	6,960,390	16.8%	4,202	17.3	2.7
VPB	6,566,400	13.5%	2,603	11.6	1.5
VIX	5,513,582	24.1%	2,766	8.3	1.7
BSR	3,606,728	3.7%	413	47.5	1.7
BID	3,340,428	16.7%	3,781	13.0	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(10,935,505)	19.0%	2,577	6.6	1.2
ACB	(5,338,471)	19.9%	3,385	7.5	1.4
GMD	(4,237,689)	10.0%	3,486	18.1	1.9
VRE	(4,055,060)	11.1%	2,144	15.2	1.6
NVL	(2,156,900)	-7.7%	(1,940)	-	0.5

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn